



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: 13796

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Đông Khoa
Last Middle First

Current Address: 22/8 Nguyễn Hùng Canh TP. Biên Hòa

Date of Birth: 12/17/20 Place of Birth: Biên Hòa

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/75 To 08/16
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: 1
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TỈNH ĐỒNG NAI
UBND CM.
Thành-phố Biênhoa
Số : 04/LGQ-76

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc-lập, Dân-chủ - Hoà-bình Thống-nhất

Ngày 16 tháng 03 năm 1976.

ỦY-BAN NHÂN-DÂN CÁCH-MẠNG THÀNH PHỐ BIÊN HOA.

- Căn cứ điều 9 của bản tuyên bố của Chính-phủ Cách mạng Lâm-thời Miền Nam đối với vùng mới giải-phóng.
- Căn cứ chính sách 5 điểm số 01/CS/76 của Chính-phủ Cách-mạng Lâm-thời Miền-nam công bố ngày 28.I.76.
- Căn cứ chính sách 13 điểm của Chính-phủ Cách-mạng Lâm-thời Miền Nam ban hành.
- Theo đề nghị của UBND CM Xã :

Q U Y Ế T Đ I N H :

ĐIỀU I : Anh hay chị : NGUYỄN ĐỒNG KHOA tuổi 56 sinh quán Biênhoà, chức vụ cũ : Thiếu-tá Quân-Sư (giải ngũ 74) hiện cư trú tại 22/8 K.4 Bình-thành. Thẻ căn cước ..

Đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập, cải tạo tiến bộ : Do đó UBND CM Thành-phố Biênhoà xác nhận (1).... cho anh hay chị NGUYỄN ĐỒNG KHOA được hưởng mọi quyền lợi nghĩa vụ công dân như mọi người khác kể từ khi ra quyết-định này.

ĐIỀU II : UBND CM và các cơ quan hữu quan xã Tân-thành nơi đương sự ở và đương sự có trách-nhiệm thi hành quyết định này.

TR.UB.ND.CM Thành-phố Biênhoà.
Chủ-tịch.

VÕ VĂN LƯƠNG
(ký tên và đóng dấu)

NHẬN-THỰC SỐ...
SAO Y BẢN CHỈ...
QUANG-VINH, Ngày...Thôn...
T. CM. S. C. PHƯỜNG

CHỦ-TỊCH



Đương Thị Ngọc Tuyết

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : Nguyễn Đông Khóa
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 15 Dec 1920 - Biên Hòa Viet Nam
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : 22/8 Nguyễn Huệ Cảnh - TP/Biên Hòa
(Địa chỉ tại VN) Đồng Nai - Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 5/75 To (Đến): 16/5/76
PLACE OF RE-EDUCATION: Biên Hòa
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp): officer
EDUCATION IN U.S. : đ
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Major
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): 13796 No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 3
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN: 22/8 Nguyễn Huệ Cảnh - TP/Biên Hòa
(Địa chỉ liên lạc Đồng Nai, Việt Nam
tại VN)
NAME ADDRESS OF : Đông Thanh Ingalls
SPONSOR/RELATIVE
(Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trờ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): X No (Không):
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): sister
NAME AND SIGNATURE : M. Trần - Đức
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, ĐT hau de
của người điền đơn này)
DATE : 12/84

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyen Dong Khoa
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Tran thi Hanh	29/08/27	wife
Nguyen van Khoa	3/10/88	son
Nguyen thi Khoa Binh	7/4/50	daughter

ADDITIONAL INFORMATION:



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

May 10, 1983

To Whom It May Concern:

NGUYEN DONG KHOA, born December 15, 1920 (IV 13796)
TRAN THI HANH, born August 29, 1927 (IV 13796)
NGUYEN VAN THUAN, born October 3, 1948 (IV 13796)
NGUYEN THI KHOA DIEU, born April 7, 1950 (IV 13796)

Residing at: 22/8 Nguyen Huu Canh
Tinh Dong Nai - Bien Hoa
T.P. Ho Chi Minh

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 010003.



Director
Ordinary Departure Office

INTAKE FORM
MÀU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

Số 311/85
Tho + Card

NAME (TÊN) : Nguyễn Đông Khánh
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 15 1920
(NĂM, NƠI SINH ĐÈ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 22/8 Nguyễn Huệ Cảnh Đông Hải - Bình Hòa Vietnam
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☐ No (Không) : ☒

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 5/75 To (Đến) : 3/76

PLACE OF RE-EDUCATION : Bình Hòa
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : officer

EDUCATION IN U.S. : None
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : _____ Date (Năm) : _____
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 13796 No (Không) : ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : Same as above
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Đông Thanh Trualla

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : _____
hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☒ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Sister

NAME AND SIGNATURE : Chau Duc M. Tran - Duc

ADDRESS OF INFORMANT : _____
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn này)

DATE : 2/24/85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyen Dong - Khon
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Tran Thi Hanh	Aug 29, 1927	Wife
Nguyen van Huân	Oct 3, 1948	son
Nguyen Thi Khon Dien	Apr 27, 1950	daughter

ADDITIONAL INFORMATION:



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

May 10, 1983

To Whom It May Concern:

→NGUYEN DONG KHOA, born December 15, 1920 (IV 13796)
TRAN THI HANH, born August 29, 1927 (IV 13796)
NGUYEN VAN THUAN, born October 3, 1948 (IV 13796)
NGUYEN THI KHOA DIEU, born April 7, 1950 (IV 13796)

Residing at: 22/8 Nguyen Huu Canh
Tinh Dong Nai - Bien Hoa
T.P. Ho Chi Minh

Su Quan Hoa Ky cho phep nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 010003.

Sincerely,

Colin
Director
Ordinary Departure Office

ODP-I
10/82

CAT I/IV/PB/DIC/pc

INTAKE FORM MÀU DÓN VẺ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : Nguyễn Đông Khánh
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 15 1920
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (Có lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 22/8 Nguyễn Huệ Cảnh Đôn, Hải Phòng Việt Nam
(Dịa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) : ☐
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 5/75 To (Đến) : 3/76
PLACE OF RE-EDUCATION : Bình Hòa
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : officer
EDUCATION IN U.S. : None
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : _____ Date (Năm) : _____
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☒ IV Number (số hồ sơ) : 13796 No (Không) : ☐
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN : same as above
(Dịa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Đông Thanh Trualla
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☒ No (Không) : ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Sister
NAME AND SIGNATURE : Chau Duc M. Tran-Duc
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, BT của người điền đơn này)
DATE : 2/24/85



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn Đông Khóa
Last Middle First

Current Address 22/8 Nguyễn-Huân Cảnh Đông Mai-Biên Hòa, Việt Nam

Date of Birth 15 Dec 1920 Place of Birth Bình Thành-Biên Hòa, Việt Nam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Trần-Thị-Hạnh

Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Khỏe Hiền

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 5/75 To 3/76

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>M. Tran-Dac</u>	<u>brother-in-law</u>		
<u>Dong Thanh Ingalls</u>	<u>brother</u>		

Form Completed By:

M. Tran-Dac
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyễn Đông - Khoa
(listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Trần - Chi - Hsinh wife	Aug 29, 1927	wife
Nguyễn Văn Xuân son	Oct 3, 1948	son
Nguyễn Thị Khỏe - Hsinh daughter	Apr 7, 1950	daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

August 23, 1983

To Whom It May Concern:

LE THI THU	born 19 January 1938	(IV 015286)
TRAN DAC	born 26 September 1931	"
TRAN DAC DUY MY	born 02 January 1962	"
TRAN THI MY LINH	born 26 February 1963	"
TRAN DAC DUY TAM	born 12 January 1965	"
TRAN DAC ANH VU	born 11 April 1967	"
TRAN THI ANH DAO	born 19 April 1968	"

Address in Vietnam: B-15 CU XA PHU LAM B, P.7, Q.6
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:010446

Su Quan Hoa Ky cho phap nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List..

Sincerely,

Donald I. [Signature]
Director
Orderly Department Office



ODP-I
10/81

xin gửi cái thư của thầy em tới
để ủng hộ bài form hơ 11/84 rên.

ô UNw' để nạp giá trị h' và sh' cho
tên ng diwe có kết quả.

Wg. Cdr. Tins, 23-288

Xin gửi thêm cho chị 2 hộ 28. Nhờ chị
chuyển đến USSC. Vì từ tối nay
tôi đã ^{đi và đang} về cho chị.

- hồ sơ Trần Đức (em)

Trên đài loan (em)

beginning with Carl (Lar)

hàng đầu tiên: Nguyên tử - electron (ánh sáng)

Nguyễn Văn L (anh rể của
nhà tôi)

lò vò
h/s

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IN 11744

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN DONG KHUA

Other names used:

DOB: (MCCDY) 12/15/20 COI: 20
Address in Vietnam:

22/B NGUYEN HUE CINH,
TIMH DONG 101, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: JINGALLS THOMP TH

DOB: (MCCDY) / / COI:

Address:

Telephone (Home): / / (Business): / /

Category: RFA PFA OYC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COI	FALCON	IC	ICT	MC	Documentation	OTHER
	M/F	MM/DD/YY	PI		IN/DE/IV				NET (VA)	PHOTO
1. NGUYEN DONG KHUA	M	12/15/20	PI (VI)			X	X	X	X	
2.						X	X	X		
3.		10/05/				X	X			
4.						X	X			
5.										
6.										
7.										
8.										
9.										
10.										
11.										
12.										
13.										
14.										

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 151 Priority Date: 12/07/75 1st-Indorse to P/1

1-130 FOR ACS IC ICT MC ICT SVF PHOTO OTHER

VENL #: 010001 SVF #: 141

USG Impl/Training (Cat 2): / / 10 / /

SVN/IVN SVF: / / 10 / /

US Combat Aid: / / 10 / /

CAT 1 PLY: / / / / 010001

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DEC 12, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN DONG KHOA	BORN	15 DEC 20	(IV	13796)
TRAN THI HANH	BORN	29 AUG 27	WIFE	
NGUYEN VAN THUAN	BORN	3 OCT 48	UNMARRIED SON	
NGUYEN THI KHOA DIEU	BORN	7 APR 50	UNMARRIED DAUGHTER	

ADDRESS IN VIETNAM: 22/8 NGUYEN HUU CANH

DONG NAI

VEWL#: 10003

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCE
Consular Service of the U.S.
BANGKOK
BRUCE BEARDSLEY
DIRECTOR
THAILAND
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-1
07/88

0960758

April 26, 1983

**Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand**

To Whom It May Concern:

Re: File No. IV 013795-013797-014565-023766

**The congregation of the Unitarian Universalist Church of
St. Petersburg, Florida is willing to accept responsibility
for the following individuals upon their arrival in the
United States:**

**Nguyen Dong - 013715
Tam Dong - 013715
Nguyen Dong Thinh - 013717 (023666)
Nguyen Dong Thanh - 014565
Nguyen Long Khoa - 013716**

They will be accompanied by Thiuh T.D. Ingalls.

Thank you for your consideration.

Sincerely,

**Weston A. Stevens
Minister**

WAS:jb

Haus Sponsor

Nguyễn Văn Tôt - 1926

Cơ lai

Số tháng

hồ sơ *

151 Tô Hiến Thành, Quận 10 TP/Hồ Chí Minh
Sponsor: Trần - Đài

IV 015286

Trần - Đài

9/26/1931

chân đôn

and letter of
introduction →

15 Cù Xá Phư Lân B - Quận 6 TP/HCM

Sponsor: Trần - Đài

Trần - Đài Tuấn 06/17/38 chân đôn

IV 205457

502/62 Nô Hàng Long - Quận Bình Thạnh TP/HCM

Sponsor: Trần - Đài

Nguyễn Công Khoa 12/15/20 Biện Hòa

22/8 Nguyễn Văn Cảnh Biện Hòa, Quận Hai VN

Sponsor: Đoàn Văn Engalls

IV 13796

+ letter of introduction

Phan Hoàng Khiêm 02/02/32 chân đôn

33 Trường Vĩnh Ký, Tiểu Grang, TP/Hồ Chí Minh

Sponsor: Trần - Đài

Nguyễn Văn Trình 05/21/30 Số tháng

18 Nguyễn Hải - Quận 5 TP/HCM

Sponsor: Trần - Đài